**Ngày thứ: 4**

Ngày soạn:11/9/2024

Ngày giảng: Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 20, 21)**

**BÀI 4: E, e - Ê, ê**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết và đọc đúng âm e, ê; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu có âm e, ê; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ e, ê; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa e, ê.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chửa âm e, có trong bài học.

- Phát triển triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh Trên sân trường.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật bà, mẹ, bé và bạn bè, suy đoán nội dung tranh minh hoạ: "Bé kể mẹ nghe về bạn bè, “Bà bế bé và tranh “Trên sân trường”.

**-** Tự chủ - tự học, giao tiếp – hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG - DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên :** SGK, Laptop; clip, slide tranh minh họa, vi deo chữ mẫu, bài hát , bộ ghép chữ

**2. Học sinh:** Bảng con, vở tập viết, SGK, bộ ghép chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1****1. Khởi động, kết nối: (2-5’)**- HS ôn lại chữ c. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ c.- HS viết chữ c**2**. **Hình thành kiến thức mới:** **( 55-60’)****Hoạt động 1: Nhận biết** - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi - GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bé kể mẹ nghe về bạn bè.- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm e, giới thiệu chữ ghi âm e, ê.**Hoạt động 2: Luyện đọc âm** **a. Đọc âm**- GV đưa chữ c lên bảng để giúp HS nhận biết chữ e, ê trong bài học.- GV đọc mẫu âm e,ê.-GV yêu cầu HS đọc âm e, âm ê sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. **b. Đọc tiếng**- Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): bé, bế. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bé, bế.+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu bé, bế. (bờ e be sắc bé; bờ ê bé sắc bế)- Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.- Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa e - GV yêu cầu HS tìm chữ b ghép với chữ e và dấu huyển để tạo tiếng bè.- GV yêu cầu HS tìm chữ b ghép với chữ e và dấu sắc để tạo tiếng bé.- GV yêu cầu HS tìm chữ b ghép với chữ ế và dấu sắc để tạo tiếng bé. - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.**c. Đọc từ ngữ**- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ bè, bé, bế. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ca- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ bè xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng bè, đọc trơn tử bè. GV thực hiện các bước tương tự đối với bé, bế.- GV yêu cầu HS đọc trơn nổi tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3lượt HS đọc, 2 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đóng thanh một số lắn. **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ** :Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.**Hoạt động 3: Viết bảng** - GV đưa mẫu chữ e, chữ ê và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ e, chữ ê. - HS viết chữ e, bè, bé, bế (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng và liên kết các nét giữa chữ e, ê và các chữ khác. - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. **TIẾT 2****Hoạt động 4. Viết vở** - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ e, chữ ê (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.- GV nhận xét và sửa bài của một số HS**Hoạt động 5: Đọc** - HS đọc thầm của "Bà bế bé”, - Tìm tiếng có âm e, ê. -GV đọc mẫu “Bà bế bé  - HS đọc thành tiếng câu “Bà bế bé” (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Ai đang bế bé?  Vẻ mặt của em bé như thế nào?  Vẻ mặt của bà như thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời.**Hoạt động 6: Nói theo tranh** - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Tranh vẽ cảnh ở đâu?  Vào lúc nào?  Có những ai trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời.- GV có thể mở rộng, dặn dò HS vui chơi trong giờ ra chơi, nhưng chú ý bảo đảm an toàn cho mình và cho bạn.- Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh.- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.**3. Vận dụng: (2-5’)**- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm e,ê. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - Hs chơi- Hs viết- Hs trả lời- Hs trả lời- HS nói theo.- HS đọc- HS đọc- Hs lắng nghe- Hs quan sát- Hs lắng nghe -Một số HS đọc âm e, âm ê sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.- Hs lắng nghe- Hs lắng nghe- Một số HS đánh vần tiếng mẫu bé, bế. (bờ e be sắc bé; bờ ê bé sắc bế)- HS đánh vần- Một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.- Hs tự tạo- Hs tìm- Hs tìm- Hs tìm- Hs phân tích- Hs quan sát- Hs nói- Hs quan sát- Hs phân tích và đánh vần- Hs đọc - Hs đọc- Hs lắng nghe và quan sát- Hs lắng nghe- Hs viết- Hs nhận xét- Hs lắng nghe- HS tô chữ e, hữ ê (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.- Hs viết- Hs nhận xét- HS đọc thầm.- Hs tìm- HS lắng nghe.- HS đọc - HS quan sát.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS quan sát.- HSTL: Sân trường- HSTL: Giờ ra chơi- Hs lắng nghe- Hs thực hiện- Hs thể hiện, nhận xét- Hs lắng nghe- Hs thực hiện- Hs lắng nghe, thực hiện |

**IV.** **ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………